

TĂNG CƯỜNG KIỂM SOÁT QUYỀN LỰC HÀNH CHÍNH TRONG HOẠT ĐỘNG CẤP PHÉP KINH DOANH CÓ ĐIỀU KIỆN TRONG LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP Ở VIỆT NAM

NGUYỄN NGỌC KIỀU

Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Vĩnh Long

Vinh Long Province Sub-Department of Crop Production and Plant Protection

Email: nguyennngockieutv@gmail.com

Ngày nhận bài: 25/5/2026

Ngày sửa bài: 12/6/2026

Ngày duyệt đăng bài: 27/6/2026

Tóm tắt:

Bài viết phân tích thực trạng kiểm soát quyền lực hành chính trong hoạt động cấp phép kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực nông nghiệp ở Việt Nam. Mặc dù pháp luật, cải cách thủ tục hành chính và chuyển đổi số đã đạt nhiều kết quả tích cực, thực tiễn vẫn còn những hạn chế như điều kiện kinh doanh phân tán, một số quy định chưa rõ ràng, cơ chế giải trình chưa hiệu quả, hoạt động thanh tra, kiểm tra còn chồng chéo và giám sát xã hội chưa phát huy đầy đủ vai trò. Trên cơ sở phân tích các vấn đề lý luận và thực tiễn, bài viết đề xuất các giải pháp hoàn thiện theo hướng đơn giản hóa điều kiện kinh doanh, đẩy mạnh chuyển đổi số, tăng cường trách nhiệm giải trình, nâng cao hiệu quả giám sát xã hội và bảo đảm cơ chế kiểm soát tư pháp, góp phần xây dựng nền hành chính minh bạch và thúc đẩy phát triển nông nghiệp bền vững.

Từ khóa: kiểm soát quyền lực hành chính, cấp phép kinh doanh có điều kiện, điều kiện kinh doanh, cải cách hành chính, Nhà nước pháp quyền.

Strengthening administrative power control in conditional business licensing in Vietnam's agricultural sector

Abstract:

This study examines administrative power control in conditional business licensing within Vietnam's agricultural sector. Although legal reforms, administrative procedure simplification, and digital transformation have produced positive results, several limitations remain. Business conditions are dispersed across multiple legal documents, certain licensing criteria remain unclear, accountability mechanisms are ineffective, inspection activities overlap, and social supervision remains limited. These shortcomings may increase the risks of arbitrariness, abuse of authority, and administrative misconduct. Based on theoretical and practical analysis, the study recommends simplifying and systematizing business conditions, expanding digital licensing, strengthening administrative accountability, improving inspection coordination, promoting public and stakeholder supervision, and ensuring effective judicial review. These measures can support a transparent, service-oriented administration, protect freedom of business, improve the investment environment, and promote sustainable agricultural development.

Keywords: administrative power control, conditional business licensing, business conditions, agricultural sector, administrative reform, accountability, rule-of-law state.

1. Đặt vấn đề

Trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, quyền tự do kinh doanh là một trong những quyền cơ bản của công dân được Hiến pháp năm 2013 ghi nhận và bảo đảm thực hiện. Tuy nhiên, đối với một số ngành, nghề có khả năng ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội, sức khỏe cộng đồng, môi trường và lợi ích công cộng, Nhà nước thực hiện cơ chế quản lý thông qua hệ thống điều kiện đầu tư kinh doanh và hoạt động cấp phép kinh doanh có điều kiện¹. Trong lĩnh vực nông nghiệp, hoạt động cấp phép được áp dụng đối với nhiều ngành nghề như sản xuất, kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật, phân bón, thức ăn chăn nuôi, giống cây trồng, giống vật nuôi, thú y, thủy sản và an toàn thực phẩm. Đây là công cụ quản lý quan trọng nhằm bảo đảm chất lượng sản phẩm, bảo vệ sức khỏe con người và thúc đẩy phát triển nông nghiệp bền vững².

Trong những năm qua, cùng với tiến trình cải cách hành chính và chuyển đổi số quốc gia, hệ thống pháp luật về điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục cấp phép trong lĩnh vực nông nghiệp đã từng bước được hoàn thiện. Nhiều điều kiện kinh doanh không còn phù hợp đã được cắt giảm hoặc đơn giản hóa; cơ chế một cửa, một cửa liên thông và dịch vụ công trực tuyến được triển khai rộng rãi; tính công khai, minh bạch trong giải quyết thủ tục hành chính được nâng cao. Tuy nhiên, thực tiễn vẫn cho thấy nhiều bất cập như số lượng điều kiện kinh doanh còn lớn, quy định pháp luật còn phân tán, một số tiêu chí cấp phép chưa rõ ràng, cơ chế giải trình chưa hiệu quả và hoạt động thanh tra, kiểm tra còn chồng chéo. Những hạn chế này có thể làm gia tăng nguy cơ lạm quyền, tùy tiện hoặc phát sinh tiêu cực trong quá trình thực thi quyền lực hành chính³.

Hiện nay, đã có nhiều công trình nghiên cứu về kiểm soát quyền lực nhà nước, cải cách hành chính, điều kiện đầu tư kinh doanh và quản trị công. Tuy nhiên, các nghiên cứu chuyên sâu về kiểm soát quyền lực hành chính trong hoạt động cấp phép kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực nông nghiệp còn tương đối hạn chế. Đặc biệt, chưa có nhiều nghiên cứu tiếp cận vấn đề dưới góc độ kết hợp giữa lý luận kiểm soát quyền lực hành chính với thực tiễn áp dụng pháp luật chuyên ngành nông nghiệp trong bối cảnh xây dựng Nhà nước pháp quyền và chuyển đổi số hiện nay.

Xuất phát từ những vấn đề nêu trên, bài viết tập trung nghiên cứu cơ sở lý luận về kiểm soát quyền lực hành chính trong hoạt động cấp phép kinh doanh có điều kiện; phân tích thực trạng kiểm soát quyền lực hành chính trong lĩnh vực nông nghiệp ở Việt Nam; đồng thời đề xuất các giải pháp nhằm hoàn thiện cơ chế kiểm soát quyền lực hành chính, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, bảo đảm quyền tự do kinh doanh của tổ chức, cá nhân và thúc đẩy phát triển nông nghiệp bền vững trong điều kiện hội nhập quốc tế.

2. Cơ sở lý luận và pháp lý về kiểm soát quyền lực hành chính trong hoạt động cấp phép kinh doanh có điều kiện

2.1. Khái niệm quyền lực hành chính và kiểm soát quyền lực hành chính

Quyền lực hành chính là một bộ phận của quyền lực nhà nước được trao cho các cơ quan hành chính nhà nước và người có thẩm quyền nhằm tổ chức thi hành pháp luật, quản lý các lĩnh vực của đời sống xã hội và bảo đảm trật tự quản lý nhà nước. Quyền lực hành chính được thực hiện thông qua việc ban hành quyết định hành chính, thực hiện hành vi hành chính và giải quyết các thủ tục hành chính đối với tổ chức, cá nhân⁴.

Trong lĩnh vực nông nghiệp, quyền lực hành chính được thể hiện thông qua hoạt động cấp phép, cấp chứng nhận hoặc xác nhận đủ điều kiện kinh doanh đối với các ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện như sản xuất, kinh doanh phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, thức ăn chăn nuôi, giống cây trồng, giống vật nuôi, thú y, thủy sản và an toàn thực phẩm. Đây là công cụ quản lý quan trọng nhằm bảo đảm chất lượng sản phẩm, bảo vệ môi trường, sức khỏe cộng đồng và phát triển nông nghiệp bền vững.

Kiểm soát quyền lực hành chính được hiểu là tổng thể các cơ chế pháp lý, tổ chức và xã hội nhằm bảo đảm quyền lực hành chính được thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục pháp luật quy định, đồng

thời ngăn ngừa, phát hiện và xử lý các hành vi lạm quyền, vượt quyền hoặc sử dụng quyền lực trái pháp luật⁵. Trong Nhà nước pháp quyền, mọi quyền lực nhà nước đều phải được kiểm soát hiệu quả nhằm bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình của cơ quan công quyền.

2.2. Nội dung kiểm soát quyền lực hành chính trong hoạt động cấp phép kinh doanh có điều kiện

Kiểm soát quyền lực hành chính trong hoạt động cấp phép kinh doanh có điều kiện được thực hiện thông qua nhiều cơ chế khác nhau.

Thứ nhất, kiểm soát bằng pháp luật, theo đó thẩm quyền cấp phép, điều kiện kinh doanh, trình tự, thủ tục và trách nhiệm của cơ quan cấp phép phải được quy định rõ ràng trong các văn bản quy phạm pháp luật. Đây là cơ sở quan trọng để hạn chế sự tùy tiện trong thực thi công vụ.

Thứ hai, kiểm soát thông qua thủ tục hành chính, bao gồm việc công khai quy trình, thời hạn giải quyết, thành phần hồ sơ và kết quả xử lý hồ sơ. Việc áp dụng cơ chế một cửa, một cửa liên thông và dịch vụ công trực tuyến góp phần tăng cường tính minh bạch và giảm thiểu nguy cơ những nhiễu đối với người dân và doanh nghiệp.

Thứ ba, kiểm soát thông qua trách nhiệm giải trình, yêu cầu cơ quan hành chính và người có thẩm quyền phải giải thích, cung cấp thông tin và chịu trách nhiệm đối với các quyết định hành chính của mình. Trách nhiệm giải trình là một trong những tiêu chí quan trọng phản ánh chất lượng quản trị công hiện đại⁶.

Thứ tư, kiểm soát thông qua hoạt động thanh tra, kiểm tra và giám sát, nhằm phát hiện, ngăn chặn và xử lý các hành vi vi phạm trong quá trình thực hiện quyền lực hành chính. Đây là cơ chế kiểm soát nội bộ quan trọng trong hệ thống hành chính nhà nước.

Thứ năm, kiểm soát từ xã hội và người dân, được thực hiện thông qua quyền tiếp cận thông tin, quyền khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị cũng như vai trò giám sát của các hiệp hội ngành nghề, cơ quan báo chí và các tổ chức xã hội.

Thứ sáu, kiểm soát tư pháp, được thực hiện thông qua hoạt động xét xử của Tòa án đối với các quyết định hành chính và hành vi hành chính trái pháp luật. Đây là cơ chế kiểm soát độc lập, góp phần bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân trong hoạt động kinh doanh.

2.3. Cơ sở pháp lý của việc kiểm soát quyền lực hành chính trong lĩnh vực nông nghiệp

Cơ sở pháp lý của kiểm soát quyền lực hành chính trong hoạt động cấp phép kinh doanh có điều kiện được hình thành từ hệ thống các quy định của Hiến pháp, pháp luật về đầu tư kinh doanh, pháp luật hành chính và các luật chuyên ngành trong lĩnh vực nông nghiệp.

Hiến pháp năm 2013 ghi nhận nguyên tắc mọi cơ quan nhà nước, cán bộ, công chức phải tuân thủ Hiến pháp và pháp luật; đồng thời bảo đảm quyền tự do kinh doanh của công dân trong những ngành, nghề mà pháp luật không cấm⁷. Đây là cơ sở hiến định quan trọng cho việc kiểm soát quyền lực hành chính trong hoạt động quản lý nhà nước.

Luật Đầu tư năm 2020 quy định danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, nguyên tắc áp dụng điều kiện đầu tư kinh doanh và thẩm quyền ban hành điều kiện kinh doanh. Luật này tạo khuôn khổ pháp lý nhằm bảo đảm việc áp dụng điều kiện kinh doanh được thực hiện minh bạch, thống nhất và đúng thẩm quyền⁸.

Bên cạnh đó, hoạt động cấp phép trong lĩnh vực nông nghiệp còn được điều chỉnh bởi nhiều đạo luật chuyên ngành như Luật Trồng trọt năm 2018, Luật Chăn nuôi năm 2018, Luật Thủy sản năm 2017, Luật Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật năm 2013, Luật An toàn thực phẩm năm 2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Các văn bản này quy định cụ thể về điều kiện kinh doanh, tiêu chuẩn kỹ thuật, trình tự cấp phép và trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước trong từng lĩnh vực chuyên ngành.

Ngoài ra, Luật Tổ tụng hành chính năm 2015 tạo cơ sở pháp lý cho tổ chức, cá nhân thực hiện quyền khởi

kiện đối với các quyết định hành chính hoặc hành vi hành chính trái pháp luật, qua đó góp phần tăng cường cơ chế kiểm soát tư pháp đối với hoạt động cấp phép kinh doanh có điều kiện.⁹

3. Thực trạng kiểm soát quyền lực hành chính trong cấp phép kinh doanh nông nghiệp ở Việt Nam

3.1. Kết quả đạt được

Trong những năm gần đây, cùng với tiến trình cải cách hành chính và xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, hoạt động kiểm soát quyền lực hành chính trong cấp phép kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực nông nghiệp đã đạt được nhiều kết quả tích cực.

Sau khi Luật Đầu tư năm 2020 có hiệu lực, nhiều điều kiện đầu tư kinh doanh không còn phù hợp đã được rà soát, sửa đổi hoặc bãi bỏ, góp phần giảm chi phí tuân thủ pháp luật cho doanh nghiệp và người dân. Đồng thời, các luật chuyên ngành như Luật Trồng trọt năm 2018, Luật Chăn nuôi năm 2018 và Luật Thủy sản năm 2017 đã tạo cơ sở pháp lý tương đối đầy đủ cho hoạt động cấp phép và quản lý nhà nước trong lĩnh vực nông nghiệp.

Cơ chế một cửa, một cửa liên thông được triển khai rộng rãi tại các cơ quan quản lý nhà nước từ trung ương đến địa phương. Nhiều thủ tục cấp phép đã được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến, cho phép tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ, theo dõi quá trình xử lý và nhận kết quả thông qua môi trường điện tử. Điều này góp phần giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính, hạn chế tiếp xúc trực tiếp giữa người dân với cán bộ thực thi công vụ và giảm nguy cơ phát sinh tiêu cực.

Các thông tin liên quan đến điều kiện kinh doanh, trình tự, thủ tục, thành phần hồ sơ, thời hạn giải quyết và cơ quan có thẩm quyền được công khai, tạo điều kiện cho người dân và doanh nghiệp dễ dàng tiếp cận, giám sát và phản ánh các hành vi vi phạm trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính.

Nhiều trường hợp vi phạm quy định về thủ tục hành chính, chậm giải quyết hồ sơ hoặc thực hiện không đúng thẩm quyền đã được phát hiện và xử lý. Điều này góp phần nâng cao ý thức trách nhiệm, kỷ luật và kỷ cương hành chính của đội ngũ cán bộ, công chức trong thực hiện nhiệm vụ công vụ.

Nhìn chung, những kết quả đạt được trong thời gian qua đã góp phần quan trọng vào việc nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, bảo đảm quyền tự do kinh doanh của người dân và doanh nghiệp, đồng thời tăng cường tính minh bạch và trách nhiệm giải trình trong hoạt động cấp phép kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực nông nghiệp.

3.2. Hạn chế, bất cập

Bên cạnh những kết quả đạt được, cơ chế kiểm soát quyền lực hành chính trong hoạt động cấp phép kinh doanh nông nghiệp vẫn còn tồn tại nhiều hạn chế.

Các quy định liên quan đến cấp phép, chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoặc các tiêu chuẩn kỹ thuật chuyên ngành được ban hành bởi nhiều cơ quan quản lý khác nhau, gây khó khăn cho tổ chức, cá nhân trong việc tiếp cận và thực hiện pháp luật. Điều này cũng làm gia tăng nguy cơ áp dụng pháp luật không thống nhất giữa các địa phương.

Các thuật ngữ như “đủ điều kiện”, “đáp ứng yêu cầu kỹ thuật”, “bảo đảm điều kiện hoạt động” vẫn xuất hiện trong nhiều văn bản pháp luật mà chưa có hướng dẫn chi tiết về phương pháp đánh giá. Khoảng trống này có thể tạo điều kiện cho việc vận dụng tùy nghi của cơ quan cấp phép và làm phát sinh nguy cơ lạm quyền trong thực thi công vụ.

Việc giải thích lý do từ chối cấp phép, yêu cầu bổ sung hồ sơ hoặc kéo dài thời hạn giải quyết thủ tục hành chính đôi khi còn mang tính hình thức, chưa cung cấp đầy đủ căn cứ pháp lý và căn cứ thực tiễn cho người dân và doanh nghiệp. Điều này ảnh hưởng đến tính minh bạch và khả năng giám sát hoạt động công vụ.

Một số địa phương đã thực hiện tốt việc số hóa quy trình xử lý hồ sơ, nhưng ở nhiều nơi việc cập nhật dữ liệu còn chậm, thiếu tính liên thông hoặc chưa đáp ứng yêu cầu quản trị số hiện đại. Điều này làm giảm hiệu

quả kiểm soát quyền lực hành chính thông qua các công cụ công nghệ.

Một số doanh nghiệp phải tiếp nhận nhiều đoàn kiểm tra từ các cơ quan khác nhau với nội dung tương tự, làm gia tăng chi phí tuân thủ và ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh. Trong khi đó, việc xử lý trách nhiệm cá nhân đối với các trường hợp giải quyết hồ sơ chậm trễ hoặc ban hành quyết định hành chính trái pháp luật chưa thật sự nghiêm minh và hiệu quả.

3.3. Nguyên nhân của những hạn chế

Những hạn chế nêu trên xuất phát từ nhiều nguyên nhân khác nhau.

Một số quy định về điều kiện kinh doanh, tiêu chuẩn kỹ thuật và thủ tục hành chính được ban hành ở nhiều thời điểm khác nhau, dẫn đến tình trạng chồng chéo hoặc thiếu thống nhất trong quá trình áp dụng.

Cơ sở dữ liệu chuyên ngành chưa được kết nối đầy đủ với cơ sở dữ liệu quốc gia; việc chia sẻ và khai thác dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước còn hạn chế, làm giảm hiệu quả giám sát và kiểm soát quyền lực hành chính.

Một bộ phận cán bộ còn hạn chế về chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin và nhận thức về trách nhiệm giải trình trong thực thi công vụ. Điều này ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng giải quyết thủ tục hành chính và hiệu quả kiểm soát quyền lực hành chính.

Vai trò của các hiệp hội ngành nghề, tổ chức xã hội và cộng đồng doanh nghiệp trong phản biện chính sách, giám sát hoạt động công vụ còn tương đối hạn chế. Việc tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân ở một số nơi chưa kịp thời, làm giảm hiệu quả của cơ chế kiểm soát từ bên ngoài hệ thống hành chính.

Cơ chế đánh giá, xử lý trách nhiệm đối với cán bộ, công chức vi phạm còn thiếu tính răn đe, dẫn đến việc kiểm soát quyền lực hành chính chưa đạt được hiệu quả như mong muốn.

4. Giải pháp hoàn thiện kiểm soát quyền lực hành chính trong hoạt động cấp phép kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực nông nghiệp

4.1. Hoàn thiện pháp luật về điều kiện kinh doanh và kiểm soát quyền lực hành chính

Tiếp tục rà soát, sửa đổi và bãi bỏ các điều kiện kinh doanh không còn phù hợp hoặc gây cản trở không cần thiết đối với hoạt động đầu tư, sản xuất và kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp. Việc xây dựng điều kiện kinh doanh phải bảo đảm tuân thủ nguyên tắc chỉ đặt ra đối với những ngành, nghề thực sự cần thiết vì lý do quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội, sức khỏe cộng đồng hoặc bảo vệ môi trường.

Các quy định liên quan đến cấp phép cần được hệ thống hóa theo hướng thống nhất, đồng bộ và dễ tiếp cận. Đặc biệt, các tiêu chí cấp phép phải được quy định cụ thể, rõ ràng, có khả năng định lượng và kiểm chứng nhằm hạn chế việc giải thích hoặc áp dụng tùy nghi của cơ quan có thẩm quyền.

4.2. Đẩy mạnh chuyển đổi số và minh bạch hóa quy trình cấp phép

Tiếp tục chuẩn hóa và số hóa toàn bộ quy trình cấp phép kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực nông nghiệp, từ khâu tiếp nhận hồ sơ, thẩm định, phê duyệt đến trả kết quả. Mọi hoạt động xử lý hồ sơ phải được thực hiện trên môi trường điện tử và được lưu vết đầy đủ để phục vụ công tác giám sát, kiểm tra và xác định trách nhiệm khi cần thiết.

Đẩy nhanh việc xây dựng và kết nối cơ sở dữ liệu chuyên ngành nông nghiệp với các cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, doanh nghiệp và thủ tục hành chính. Việc liên thông dữ liệu sẽ góp phần giảm tình trạng yêu cầu người dân và doanh nghiệp cung cấp lặp lại thông tin đã có trong hệ thống, qua đó giảm chi phí tuân thủ và nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính.

Các cơ quan hành chính cần thực hiện công khai toàn bộ thông tin liên quan đến điều kiện kinh doanh, thành phần hồ sơ, thời hạn giải quyết, lệ phí, tiến độ xử lý hồ sơ và kết quả giải quyết trên cổng thông tin điện tử.

4.3. Nâng cao trách nhiệm giải trình và phát huy vai trò giám sát xã hội

Hoàn thiện các quy định pháp luật về trách nhiệm giải trình của cơ quan hành chính và người có thẩm quyền trong quá trình giải quyết các thủ tục cấp phép kinh doanh có điều kiện. Mọi quyết định từ chối cấp phép, yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ hoặc gia hạn thời gian giải quyết phải được giải thích rõ ràng bằng văn bản, nêu cụ thể căn cứ pháp lý và căn cứ thực tiễn của quyết định hành chính.

Mở rộng các kênh tiếp nhận phản ánh, kiến nghị và đánh giá của người dân, doanh nghiệp đối với hoạt động cấp phép. Các cơ quan quản lý nhà nước phải có cơ chế tiếp nhận, xử lý và phản hồi kịp thời đối với các phản ánh về hành vi nhũng nhiễu, gây phiền hà hoặc vi phạm pháp luật của cán bộ, công chức trong thực thi công vụ.

Phát huy vai trò giám sát của các hiệp hội ngành nghề, tổ chức xã hội và cơ quan báo chí trong việc phản biện chính sách, phát hiện bất cập của pháp luật và giám sát quá trình thực hiện thủ tục hành chính.

4.4. Tăng cường kiểm soát tư pháp và trách nhiệm công vụ

Tiếp tục hoàn thiện pháp luật về tổ tụng hành chính theo hướng tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân thực hiện quyền khởi kiện đối với các quyết định hành chính hoặc hành vi hành chính trái pháp luật trong hoạt động cấp phép kinh doanh.

Nâng cao chất lượng giải quyết các vụ án hành chính, bảo đảm các bản án, quyết định của Tòa án được thực thi nghiêm túc trên thực tế. Việc tăng cường hiệu quả kiểm soát tư pháp sẽ góp phần bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người dân, doanh nghiệp, đồng thời nâng cao trách nhiệm của cơ quan hành chính trong quá trình thực thi công vụ.

Hoàn thiện cơ chế xác định trách nhiệm cá nhân trong từng khâu của quy trình giải quyết thủ tục hành chính. Mọi hành vi chậm trễ, nhũng nhiễu, lạm quyền hoặc ban hành quyết định hành chính trái pháp luật phải được xem xét xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

5. Kết luận

Kiểm soát quyền lực hành chính là yêu cầu khách quan của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam nhằm bảo đảm mọi hoạt động quản lý nhà nước được thực hiện trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật. Trong lĩnh vực nông nghiệp, hoạt động cấp phép kinh doanh có điều kiện đóng vai trò quan trọng trong việc bảo đảm chất lượng sản phẩm, an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường và sức khỏe cộng đồng. Tuy nhiên, đây cũng là lĩnh vực dễ phát sinh nguy cơ lạm quyền, nhũng nhiễu hoặc áp dụng pháp luật thiếu thống nhất nếu không có cơ chế kiểm soát quyền lực hiệu quả.

Kết quả nghiên cứu cho thấy, thời gian qua Việt Nam đã đạt được nhiều thành tựu trong việc hoàn thiện thể chế pháp luật, cải cách thủ tục hành chính, triển khai dịch vụ công trực tuyến và tăng cường công khai, minh bạch trong hoạt động cấp phép kinh doanh thuộc lĩnh vực nông nghiệp. Tuy nhiên, vẫn còn tồn tại những hạn chế như hệ thống điều kiện kinh doanh còn phân tán, một số quy định chưa cụ thể, cơ chế giải trình chưa thực sự hiệu quả, hoạt động thanh tra, kiểm tra còn chồng chéo và việc giám sát xã hội chưa phát huy đầy đủ vai trò.

Để nâng cao hiệu quả kiểm soát quyền lực hành chính trong thời gian tới, cần thực hiện đồng bộ các giải pháp về hoàn thiện pháp luật, đẩy mạnh chuyển đổi số, tăng cường trách nhiệm giải trình, phát huy vai trò giám sát xã hội, nâng cao trách nhiệm công vụ và bảo đảm hiệu quả của cơ chế kiểm soát tư pháp. Đây không chỉ là yêu cầu của cải cách hành chính mà còn là điều kiện quan trọng để xây dựng môi trường đầu tư kinh doanh minh bạch, thuận lợi, thúc đẩy phát triển nông nghiệp bền vững và đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế của Việt Nam trong giai đoạn mới■

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN:

- ¹Quốc hội. (2013). Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
- ²OECD. (2014). Regulatory enforcement and inspections: OECD best practice principles for regulatory policy. OECD Publishing.
- ³Rosenbloom, D. H., O'Leary, R., & Chanin, J. (2018). Public administration and law (4th ed.). Routledge.
- ⁴Rosenbloom, D. H., O'Leary, R., & Chanin, J. (2018). Public administration and law (4th ed.). Routledge.
- ⁵OECD. (2014). Regulatory enforcement and inspections: OECD best practice principles for regulatory policy. OECD Publishing
- ⁶OECD. (2014). Regulatory enforcement and inspections: OECD best practice principles for regulatory policy. OECD Publishing.
- ⁷Quốc hội. (2013). Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
- ⁸Quốc hội. (2020). Luật Đầu tư
- ⁹Quốc hội. (2015). Luật Tổ tụng hành chính

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

- Chính phủ. (2021). Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư
- Chính phủ. (2021). Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 về Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030.
- Quốc hội. (2010). Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12, ngày 17/6/2010.
- Quốc hội. (2013). Luật Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật số 41/2013/QH13, ngày 25/11/2013
- Quốc hội. (2017). Luật Thủy sản số 18/2017/QH14, ngày 21/11/2017
- Quốc hội. (2018). Luật Chăn nuôi số 32/2018/QH14, ngày 19/11/2018
- Quốc hội. (2018). Luật Trồng trọt số 31/2018/QH14, ngày 19/11/2016
- OECD. (2017). Government at a glance 2017. OECD Publishing.
- Osborne, S. P. (Ed.). (2010). The new public governance? Emerging perspectives on the theory and practice of public governance. Routledge.
- Rosenbloom, D. H., O'Leary, R., & Chanin, J. (2018). Public administration and law (4th ed.). Routledge.
- World Bank. (2020). Doing business 2020: Comparing business regulation in 190 economies. World Bank Publications.